

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;
- Phát hiện những vấn đề còn bất cập, vướng mắc trong công tác xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị, địa phương nhằm kịp thời giải quyết hoặc tham mưu các cơ quan có thẩm quyền biện pháp giải quyết đối với những vấn đề còn bất cập, khó khăn;
- Kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; góp phần hạn chế các hành vi vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng các nguyên tắc, nội dung và hình thức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ);
- Các hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải được thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, có hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đơn vị được kiểm tra: Sở Y tế, Sở Công Thương.

2. Nội dung kiểm tra:

2.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác đảm bảo cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;

đ) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

e) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính:

a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2.3. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính (nếu có)

a) Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; số đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

d) Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính;

đ) Những dấu hiệu vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

e) Việc lưu trữ hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3. Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm được kiểm tra.

4. Thời gian dự kiến tổ chức kiểm tra: Từ tháng 6/2025 đến tháng 9/2025.

5. Quy trình kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch này;

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này cho UBND tỉnh để có biện pháp chỉ đạo giải quyết.

2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương;

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Kế hoạch này và kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc cho UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để chỉ đạo giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện việc kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 được sử dụng trong kinh phí nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị và nguồn ngân sách của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVPTD;
- Lưu: VT, K2.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Tự Công Hoàng